

Bản án số: **11A/2022/HS-ST**

Ngày: 17/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Nguyễn Mạnh Long**

Ông **Đặng Công Thắng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Th, sinh ngày: 03/5/1985 tại Lạng Sơn; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tiến Xư (c) và bà Hoàng Thị L (s). Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6. Có chồng là Nông Thanh B và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2020; tạm giam ngày 28/12/2020. Có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Th: Ông Phạm Ngọc Hù - Luật sư Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Loa, sinh năm 1968; Trú tại: 14/31 Va, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Lê Ngọc Gi, sinh năm 1980; Trú tại: 180/32 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Bà Đoàn Thị Lo, sinh năm 1969; Trú tại: 38A, KP6 phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5/ Bà Phạm Thị Như Qu, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 08 khu phố D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6/ Ông Nguyễn Tài Thư, sinh năm 1971; Trú tại: K159/18 T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7/ Bà Lê Thị Hồ, sinh năm 1981; Trú tại: 20 Ngõ 132 P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

8/ Bà Trần Thị Kim Oa, sinh năm 1974; Trú tại: 53B/3 ấp T, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

9/ Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1959; Trú tại: 43 P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

10/ Ông Nguyễn Văn Khe, sinh năm 1941; Trú tại: 36 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

11/ Bà Lê Thị Mai L, sinh năm 1976; Trú tại: Khu phố T, phường G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Mai Thị Hươ, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2/ Bà Hoàng Thị Di, sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Ông Nông Thanh B, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Th khai vào khoảng năm 2018, thông qua Hoàng Thị Đ (trú thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn), Hoàng Thị Th quen biết người đàn ông tên Hó (người Trung Quốc, không rõ lai lịch). Hó nói Th tìm và

giới thiệu người mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền chuyển vào cho Hó. Hó và Th thỏa thuận khi mỗi tài khoản Ngân hàng được sử dụng để nhận tiền thì chủ tài khoản được trả 500.000 đồng, ngoài ra, cứ mỗi 100.000.000 đồng chuyển về tài khoản thì chủ tài khoản được nhận thêm 1.000.000 đồng. Riêng Th khi đi rút tiền về chuyển cho Hó thì được trả 400.000 đồng/lần chuyển, cứ mỗi 100.000.000 đồng đổi sang tiền Nhân dân tệ để giao lại cho Hó thì được nhận thêm 600.000 đồng. Ngoài ra, Hó yêu cầu không sử dụng tài khoản Ngân hàng của Th mà phải tìm người khác cung cấp số tài khoản để nhận tiền lừa đảo chiếm đoạt của người khác, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Khi có bị hại chuyển tiền, Hó nhắn tin thông báo số tiền hoặc kèm hình ảnh biên lai chuyển tiền của bị hại cho Th để Th rút tiền đưa cho Hó hoặc chuyển khoản. Th biết việc Hó nhận tiền lừa đảo của người khác nhưng vẫn nhận làm.

Từ ngày 13/7/2018 đến ngày 21/10/2018, Th sử dụng tài khoản ngân hàng của người khác để nhận tiền của các bị hại bị lừa đảo chiếm đoạt chuyển vào gồm :

- 01 tài khoản đứng tên Nông Thanh B (Trú thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) số 030046846083 tại Ngân hàng Sacombank. Từ ngày 13/7/2018 đến ngày 18/7/2018, tài khoản này nhận số tiền 865.500.000 đồng. Ngày 18/7/2018, khi B rút số tiền 550.000.000 đồng đưa cho Th, khoảng 3 ngày sau thì Th và B bị Công an Lạng Sơn triệu tập làm việc và được thông báo đây là số tiền lừa đảo người khác mà có nên Th không dùng tài khoản này để nhận tiền nữa. Từ ngày 13/7/2018 đến ngày 18/7/2018, tài khoản của B nhận tổng cộng 865.500.000 đồng.

- 02 tài khoản đứng tên Nông Thị Kim Oa (Trú thôn C, xã Gát, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) gồm : Tài khoản số 0981000413267 tại Ngân hàng Vietcombank nhận 910.000.000 đồng và tài khoản số 19033019539012 tại Ngân hàng Techcombank nhận 965.671.000 đồng; Tổng cộng 02 tài khoản này nhận 1.875.671.000 đồng.

- 03 tài khoản đứng tên Mai Thị Hư (Trú thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh) gồm: Tài khoản số 19029357775018 tại Ngân hàng Techcombank nhận 1.393.227.000 đồng; tài khoản số 0351000896429 tại Ngân hàng Vietcombank nhận 550.000.000 đồng và tài khoản số 030048995469 tại Ngân hàng Sacombank nhận 322.000.000 đồng. Tổng 03 tài khoản này nhận 2.265.220.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an TP Đà Nẵng tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ và thông báo tìm bị hại trên các phương tiện đại chúng, xác định thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của các bị hại được các đối tượng thực hiện như sau: Đối tượng gọi điện cho bị hại, thông báo nợ tiền mua hàng bằng thẻ tín dụng, nợ cước viễn thông và có liên quan đến các đường dây ma túy, rửa tiền đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng điều

tra. Sau đó, đối tượng yêu cầu bị hại nộp tiền vào các tài khoản ngân hàng được chỉ định và chiếm đoạt.

Quá trình điều tra xác định từ ngày 13/7/2018 đến ngày 19/10/2018, Hoàng Thị Th sử dụng các tài khoản ngân hàng đứng tên Nông Thanh B, Nông Thị Kim Oa, Mai Thị Hư để nhận và chiếm đoạt của 11 bị hại số tiền 1.761.571.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 13/7/2018, chị **Nguyễn Thị Kim Loa** (Trú tại: 14/31 V, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) nhận được điện thoại của người tự xưng là cán bộ Cơ quan Công an đang điều tra đường dây rửa tiền có liên quan đến chị Loa và yêu cầu chị Loa phải chuyển số tiền có trong tài khoản đến cho người này để xem xét. Chị Loa tin là thật nên chuyển số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản số 030046846083 tại Ngân hàng Sacombank mang tên Nông Thanh B theo yêu cầu đối tượng này.

Vụ thứ hai: Ngày 16/7/2018, chị **Lê Ngọc Gi** (Trú tại: 180/32 T, phường A, quận B, TP Cần Thơ) nhận được điện thoại của một người tự xưng tên là Th - cán bộ Viện kiểm sát thông báo chị có liên quan đến vụ án mua hàng qua thẻ tín dụng đăng ký bằng CMND mang tên Lê Ngọc Gi với số tiền lớn. Đối tượng yêu cầu chị Gi mua thẻ game tổng trị giá 2.000.000 đồng, cào và gởi mã số qua điện thoại. Sau đó, người này tiếp tục yêu cầu chị Gi chuyển số tiền 22.500.000 đồng vào tài khoản số 030046846083 tại Ngân hàng Sacombank mang tên Nông Thanh B. Tổng cộng chị Giàu bị chiếm đoạt số tiền 24.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2018, chị **Đoàn Thị Lo** (Trú tại: 38A, KP6, P. T, TP B, tỉnh Đồng Nai) nhận được điện thoại của người tự xưng là nhân viên bưu điện thông báo chị Lo đang nợ cước của VNPT và nói sẽ yêu cầu cơ quan Công an giải quyết. Sau đó, chị Lo nhận được cuộc gọi từ đầu số 113, thông báo chị có liên quan đến đường dây mua bán ma túy và gởi yêu cầu kết bạn qua tài khoản Zalo đồng thời chuyển hình ảnh Lệnh bắt khẩn cấp có thông tin người bị bắt là chị Lo. Sau khi yêu cầu chị Lo kê khai các tài sản cá nhân, đối tượng tiếp tục yêu cầu chị Lo chuyển số tiền 43.000.000 đồng đến tài khoản số 030046846083 tại Ngân hàng Sacombank mang tên Nông Thanh B.

Vụ thứ tư: Khoảng 8 giờ ngày 14/8/2018, chị **Đặng Thị Ch** (Trú tại: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận) nhận được điện thoại của một người đàn ông tự xưng là cán bộ Viện kiểm sát TP Hồ Chí Minh thông báo về việc chị có liên quan đến đường dây ma túy. Đối tượng yêu cầu chị Ch cung cấp thông tin tài sản và chuyển số

tiền 256.671.000 đồng vào tài khoản số 19033019539012 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nông Thị Kim Oa.

Vụ thứ năm: Ngày 16/8/2018, chị **Phạm Thị Như Qu** (Trú tại: Thị trấn HH, huyện H, tỉnh Kiên Giang) bị đối tượng thông báo chị Oa đặt hàng trên mạng không thanh toán và dọa sẽ báo cơ quan chức năng. Chị Qu lo sợ nên thực hiện yêu cầu chuyển số tiền 37.000.000 đồng vào tài khoản số 19033019539012 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nông Thị Kim Oa và bị chiếm đoạt.

Vụ thứ sáu: Khoảng 7 giờ 30' ngày 16/8/2018, anh **Nguyễn Tài Thư** (Trú tại: tổ 4, khối phố T, P. A, Q. T, TP Đà Nẵng) nhận được cuộc gọi có mã vùng TP Hồ Chí Minh và đuôi số 113 của một người đàn ông tự xưng là cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hồ Chí Minh. Người này thông báo anh Th có tài khoản liên quan đến đường dây mua bán ma túy và rửa tiền rất lớn và yêu cầu anh Th chuyển tiền có trong tài khoản cho Cơ quan điều tra để làm rõ. Anh Th tin là thật nên chuyển số tiền 42.000.000 đồng vào tài khoản số 19033019539012 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nông Thị Kim Oa và bị chiếm đoạt.

Vụ thứ bảy: Ngày 20/8/2018, chị **Lê Thị Hò** (Trú tại thị trấn P, huyện Đ, TP Hà Nội) nhận được cuộc gọi của người xưng là cán bộ Công an thông báo chị Hò có một bưu phẩm liên quan đến đường dây tội phạm ma túy và chuyển tiếp cuộc gọi đến một người tự xưng là cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, yêu cầu chị Hò chuyển tiền đến tài khoản do người này cung cấp để bảo lãnh. Chị Hò tin là thật nên thực hiện yêu cầu của đối tượng, chuyển số tiền 340.000.000 đồng vào tài khoản số 19029357775018 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Mai Thị Hư.

Vụ thứ tám: Ngày 26/9/2018, chị **Trần Thị Kim Oa** (Trú tại 53B/3 tổ 3, Ấp T, xã A, huyện B, TP Hồ Chí Minh) nhận được cuộc gọi của người tự xưng là cán bộ Công an thành phố Đà Nẵng thông báo chị liên quan đến nhóm người mua bán ma túy tại TP Đà Nẵng và hưởng lợi với tỷ lệ 20% của các vụ mua bán ma túy trót lọt. Sau đó người này yêu cầu chị phải chuyển toàn bộ số tiền có trong tài khoản đến tài khoản do đối tượng cung cấp để xác minh làm rõ. Chị Oa tin là thật nên chuyển số tiền 277.000.000 đồng vào tài khoản số 19029357775018 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Mai Thị Hư.

Vụ thứ chín: Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2018, bà **Phạm Thị Nh** (Trú: 43 P, P. A, Q. S, TP Đà Nẵng) nhận được cuộc gọi của người tự xưng là nhân viên bưu điện thông báo chị Nhung có một bưu kiện nợ cước 8.000.000 đồng chưa thanh toán. Sau đó, đối tượng thông báo chuyển cuộc gọi đến cán bộ Công an TP Hồ Chí Minh để giải quyết. Người tự xưng là cán bộ Công an yêu cầu chị Nh chuyển số tiền có trong

tài khoản đến tài khoản do đối tượng cung cấp để xác minh chỉ có liên quan đến đường dây tội phạm hay không. Chị Nh tin là thật nên chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 19029357775018 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Mai Thị Hư và bị chiếm đoạt.

Vụ thứ mười: Khoảng 9 giờ ngày 01/10/2018, anh **Nguyễn Văn Khe** (Trú tại: 36 Đ, phường P, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế) nhận được cuộc gọi của một người tự xưng là cán bộ Viện kiểm sát thông báo nghi ngờ anh Khe liên quan đến vụ án ma túy do trong tài khoản có nhiều tiền và yêu cầu anh Khe chuyển tiền vào số tài khoản đối tượng cung cấp để phục vụ công tác điều tra. Anh Khe tin tưởng chuyển số tiền 241.400.000 đồng vào tài khoản số 19029357775018 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Mai Thị Hư và bị chiếm đoạt.

Vụ thứ mười một: Ngày 19/10/2018, chị **Lê Thị Mai L** (Trú tại: số 39, tỉnh lộ 19, khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh) nhận được cuộc gọi của người tự xưng là nhân viên thu cước điện thoại nói nhà chị L đang thiếu nợ số tiền cước là 9.000.000 đồng nên chuyển máy cho Công an nhờ can thiệp. Sau đó, có người người tự xưng là cán bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh nghe máy và nói số điện thoại nhà chị L đang được sử dụng để thực hiện hành vi mua bán ma túy xuyên quốc gia, nếu muốn chứng minh không liên quan thì phải chuyển 50.000.000 đồng theo số tài khoản đối tượng cung cấp. Chị L tin là thật nên chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 030048995469 tại Ngân hàng Sacombank mang tên Mai Thị Hư và bị chiếm đoạt.

Tổng cộng số tiền các bị hại chuyển vào 04 tài khoản nêu trên và bị chiếm đoạt là 1.761.571.000 đồng. Số tiền này Th yêu cầu chủ tài khoản rút đưa cho Th hoặc Th tự đi rút. Th khai sau khi nhận tiền đều giao cho Hó nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc giao nhận này.

Ngoài số tiền chiếm đoạt đã xác định được bị hại, qua sao kê các tài khoản ngân hàng nêu trên thể hiện còn có khoản tiền 3.246.820.000 đồng do người khác chuyển vào. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng đã có thông báo tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa xác định được nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng giữ quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị Th đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Th mức án tù 12 năm đến 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm:

- + 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221 5102 3517 1884 (số tài khoản: 030046846083) mang tên Nông Thanh Bắc.

- + 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221 5103 8988 7293 (số tài khoản: 030018446037) mang tên Hoàng Thị Th.

- + 01 (một) thẻ Ngân hàng SHIHAN BANK, số thẻ: 9704 2460 0194 9188 mang tên Hoàng Thị Th.

- + 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4220 7686 8931 2211 mang tên Hoàng Thị Th.

- + 01 (một) thẻ ngân hàng ACB 622848 501881 3585772.

- + 01 (một) thẻ ngân hàng Trung Quốc 6217996 100096623143 của Hoàng Thị Th.

- Tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- + 01 (một) điện thoại di động màu hồng, hiệu OPPO, số Imei 1: 863912038182699, Số imei 2: 863912038182681.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022.

Luật sư Phạm Ngọc Hù bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Th thống nhất về tội danh, điều khoản mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có cha ruột là ông Nông Tiến Xư tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, hoàn cảnh gia đình của bị cáo

rất khó khăn, chồng đang mắc bệnh hiểm nghèo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do đó luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của bị cáo Hoàng Thị Th, lời khai của những người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/7/2018 đến ngày 19/10/2018, Hoàng Thị Th do cần tiền tiêu xài cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã rất nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không có thật, đã sử dụng các tài khoản ngân hàng đứng tên Nông Thanh B, Nông Thị Kim Oa, Mai Thị Hư để nhận và chiếm đoạt của 11 bị hại số tiền 1.761.571.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có việc làm ổn định, đã 11 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và dùng kết quả của việc chiếm đoạt đó làm nguồn sống chính, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ và quyết định hình phạt: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có công với cách mạng, có cha ruột là Nông Tiến

Xư tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số nên có một phần hạn chế về nhận thức pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị bệnh hiểm nghèo do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

HĐXX thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo nên HĐXX thống nhất.

[6] Xét đề nghị của Luật sư cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” theo qui định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS là không có cơ sở . Bị cáo thực hiện phạm tội đối với nhiều người, nhiều lần, số tiền chiếm đoạt lớn, ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của cơ quan tổ chức, gây nên sự bức xúc cho bị hại do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS; HĐXX xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm:

- +01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221 5102 3517 1884 (số tài khoản: 030046846083) mang tên Nông Thanh B.

- + 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221 5103 8988 7293 (số tài khoản: 030018446037) mang tên Hoàng Thị Th.

- + 01 (một) thẻ Ngân hàng SHIHAN BANK, số thẻ: 9704 2460 0194 9188 mang tên Hoàng Thị Th.

- + 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4220 7686 8931 2211 mang tên Hoàng Thị Th.

- + 01 (một) thẻ ngân hàng ACB 622848 501881 3585772.

- + 01 (một) thẻ ngân hàng Trung Quốc 6217996 100096623143 của Hoàng Thị Th.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- + 01 (một) điện thoại di động màu hồng, hiệu OPPO, số Imei 1: 863912038182699, Số imei 2: 863912038182681.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, tất cả bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện họ đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường đầy đủ cho họ số tiền đã bị bị cáo chiếm đoạt, cụ thể như sau:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Loa** yêu cầu bồi thường 250.000.000đ

2/ Bà **Lê Ngọc Gi** yêu cầu bồi thường 24.500.000đ

3/ Bà **Đoàn Thị Lo** yêu cầu bồi thường 43.000.000đ

4/ Bà **Đặng Thị Ch** yêu cầu bồi thường 256.671.000đ

5/ Bà **Phạm Thị Như Qu** yêu cầu bồi thường 37.000.000đ

6/ Ông **Nguyễn Tài Th** yêu cầu bồi thường 42.000.000đ

7/ Bà **Lê Thị Hò** yêu cầu bồi thường 340.000.000đ

8/ Bà **Trần Thị Kim Oa** yêu cầu bồi thường 277.000.000đ

9/ Bà **Phạm Thị Nh** yêu cầu bồi thường 200.000.000đ

10/ Ông **Nguyễn Văn Khe** yêu cầu bồi thường 241.400.000đ

11/ Bà **Lê Thị Ma** yêu cầu bồi thường 50.000.000đ

Xét yêu cầu của những người bị hại là chính đáng, phù hợp với Điều 589 BLDS; Điều 48 BLHS nên chấp nhận

[9] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với Hoàng Thị Đ: Quá trình điều tra, Hoàng Thị Th khai Đ là người giới thiệu Hó với Th và cả hai người này hướng dẫn Th tìm người mở tài khoản để nhận tiền, khi có tiền thì Th giao cho Đ và Hó. Thời điểm nhận tiền qua tài khoản Nông Thanh B và Nông Thị Kim Oa thì Th giao tiền hoặc cho Hó hoặc giao cho Đ. Tuy nhiên sau đó Hó gặp riêng Th và nói làm riêng thì Th không thông qua Đ nữa. Tuy nhiên Th không nhớ thời điểm cụ thể và nhớ số tiền đưa cho từng người, việc giao nhận tiền không có giấy tờ, không ai chứng kiến. Đ không thừa nhận nội dung trên và cho rằng không biết Hó là ai, không hướng dẫn Th mở tài khoản nhận tiền. Qua sao kê tài khoản thì trong thời gian Th nhận tiền của 11 bị hại nêu trên chỉ có khoản tiền 30.000.000 đồng Th chuyển vào tài khoản Đ vào ngày 14.9.2018, số tiền có nguồn gốc từ tài khoản số 19031657735888 mang tên Phạm Minh Đứ chuyển đến tài khoản số 19031614419028 của Th, sau đó Th chuyển sang cho Đ, không liên quan đến số tiền lừa đảo nêu trên. Đ khai đây là tiền Th trả nợ. Do vậy, không có cơ sở xử lý đối với Đ trong vụ án này.

- Đối với Mai Thị Hư và Nông Thanh B có hành vi đưa tài khoản ngân hàng cho Hoàng Thị Th mượn nhưng không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với Nông Thị Kim Oa: Có hành vi mở và giao cho Th 02 tài khoản ngân hàng để nhận tiền lừa đảo. Tuy nhiên, hiện nay Oanh đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đà Nẵng tách ra xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với chủ tài khoản ngân hàng Phạm Minh Đức, Cơ quan điều tra đã có Quyết định ủy thác điều tra số: 53/CSĐT-HS(Đ5) ngày 21/7/2021 cho Cơ quan CSĐT- Công an TP Hà Nội tiến hành xác minh làm việc với Phạm Minh Đức nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đà Nẵng tách ra xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với người tên Hó không có cơ sở xác định nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Th phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị Th 14 (mười bốn) năm** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Th phải có trách nhiệm bồi thường tổng cộng 1.761.571.000đ cho những người bị hại, cụ thể như sau:

1/ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Loa số tiền 250.000.000đ

2/ Bồi thường cho bà Lê Ngọc Gi số tiền 24.500.000đ

3/ Bồi thường cho bà Đoàn Thị Lo số tiền 43.000.000đ

4/ Bồi thường cho bà Đặng Thị Ch số tiền 256.671.000đ

5/ Bồi thường cho bà Phạm Thị Như Qu số tiền 37.000.000đ

6/ Bồi thường cho ông Nguyễn Tài Th số tiền 42.000.000đ

7/ Bồi thường cho bà Lê Thị Hò số tiền 340.000.000đ

8/ Bồi thường cho bà Trần Thị Kim Oa số tiền 277.000.000đ

9/ Bồi thường cho bà Phạm Thị Nhu số tiền 200.000.000đ

10/ Bồi thường cho ông Nguyễn Văn Khe số tiền 241.400.000đ

11/ Bồi thường cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ Luật TTHS;

***Tuyên tịch thu sung tiêu hủy:**

- 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221 5102 3517 1884 (số tài khoản: 030046846083) mang tên Nông Thanh B.

- 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221 5103 8988 7293 (số tài khoản: 030018446037) mang tên Hoàng Thị Th.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng SHIHAN BANK, số thẻ: 9704 2460 0194 9188 mang tên Hoàng Thị Th.

- 01 (một) thẻ Visa Ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4220 7686 8931 2211 mang tên Hoàng Thị Th.

- 01 (một) thẻ ngân hàng ACB 622848 501881 3585772.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Trung Quốc 6217996 100096623143 của Hoàng Thị Th.

***Tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:**

- 01 (một) điện thoại di động màu hồng, hiệu OPPO, số Imei 1: 863912038182699, Số imei 2: 863912038182681.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 64.847.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATP Đà Nẵng;
- CQCSĐT - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh

